

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THẠCH KHÔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thạch Khôi, thành phố Hải Dương (đợt 18)

Địa điểm: Phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

(Kèm theo Tờ trình số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng)

| Stt | Họ và tên chủ hộ | Địa chỉ | Tờ BĐ | Số thửa | Diện tích | Loại đất | Diện tích thu hồi | | | Nguồn gốc đất thu hồi | Các khoản bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản | | | | Tổng cộng |
|-----|------------------|--|----------|------------|-----------|-------------|-------------------|--------|-----------------|-------------------------------|--|---|---------------------|------------------------------------|----------------------|
| | | | | | | | Tổng | LUC | Đất công ích | | Đất đai | Đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm | Ôn định đời sống | Ôn định sản xuất, kinh doanh | |
| 1 | Hoàng Văn Nhân | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 4 | 1224 | 447.0 | LUC | 447.0 | 365.0 | 82.0 | Giao đất không thu tiền | 40,150,000 | 200,750,000 | 87,750,000 | 12,045,000 | 340,695,000 |
| 2 | Nguyễn Văn Long | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 4 | 554 | 1114.0 | LUC | 1114.0 | 872.0 | 242.0 | Giao đất không thu tiền | 235,950,000 | 1,179,750,000 | 46,800,000 | 70,785,000 | 1,533,285,000 |
| | | | 4 | 899 | 266.0 | | 266.0 | 266.0 | 0.0 | | | | | | |
| | | | 5 | 169 | 1007.0 | | 1007.0 | 1007.0 | 0.0 | | | | | | |
| 3 | Nguyễn Đức Dân | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 8 | 49 | 603.0 | LUC | 603.0 | 404.0 | 199.0 | Giao đất không thu tiền | 57,750,000 | 288,750,000 | 64,350,000 | 17,325,000 | 428,175,000 |
| | | | | 51 | 121.0 | 121.0 | 121.0 | 0.0 | | | | | | | |
| 4 | Vũ Thị Định | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 8 | 55 | 449.0 | LUC | 449.0 | 311.0 | 138.0 | Giao đất không thu tiền | 34,210,000 | 171,050,000 | 29,250,000 | 10,263,000 | 244,773,000 |
| 5 | Tăng Văn Toàn | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 4 | 1029 | 409.0 | LUC | 409.0 | 264.0 | 145.0 | Giao đất không thu tiền | 29,040,000 | 145,200,000 | 58,500,000 | 8,712,000 | 241,452,000 |

| Stt | Họ và tên chủ hộ | Địa chỉ | Tờ BĐ | Số thửa | Diện tích | Loại đất | Diện tích thu hồi | | | Nguồn gốc đất thu hồi | Các khoản bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản | | | | Tổng cộng |
|------------------|------------------|--|----------|------------|---------------|-------------|-------------------|---------------|-----------------|-------------------------------|--|---|---------------------|------------------------------------|----------------------|
| | | | | | | | Tổng | LUC | Đất công ích | | Đất đai | Đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm | Ôn định đời sống | Ôn định sản xuất, kinh doanh | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Nguyễn Văn Dân | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 4 | 938 | 757.0 | LUC | 757.0 | 750.0 | 7.0 | Giao đất không thu tiền | 82,500,000 | 412,500,000 | 93,600,000 | 24,750,000 | 613,350,000 |
| 7 | Đặng Thị Hương | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 4 | 678 | 302.0 | LUC | 302.0 | 263.0 | 39.0 | Giao đất không thu tiền | 91,960,000 | 459,800,000 | 81,900,000 | 27,588,000 | 661,248,000 |
| | | | 4 | 920 | 178.0 | | 178.0 | 127.0 | 51.0 | | | | | | |
| | | | 4 | 697 | 446.0 | | 446.0 | 446.0 | 0.0 | | | | | | |
| 8 | Phạm Văn Dung | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 8 | 41 | 395.0 | LuC | 395.0 | 268.0 | 127.0 | Giao đất không thu tiền | 29,480,000 | 147,400,000 | 29,250,000 | 8,844,000 | 214,974,000 |
| 9 | Đàm Văn Việt | TDP Phú Tào, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng | 4 | 844 | 272.0 | LUC | 272.0 | 272.0 | 0.0 | Giao đất không thu tiền | 29,920,000 | 149,600,000 | 11,700,000 | 8,976,000 | 200,196,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | | 6766.0 | | 6766.0 | 5736.0 | 1030.0 | | 630,960,000 | 3,154,800,000 | 503,100,000 | 189,288,000 | 4,478,148,000 |